TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HSST

Ngày 05/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Trung;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xuân và bà Hoàng Thị Thu Thủy

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Huy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm tham gia phiên toà: Bà Chu Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2024 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/HSST ngày 26/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với Bị cáo:

Giàng A S - Sinh năm 2003; Giới tính: Nam; HKTT: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Giàng A C (Hiện đang bị tạm giam trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy) và bà: Lù Thị M (Hiện đang bị tạm giam trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy); Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 28/7/2022 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: chưa có. S bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo S:** Bà Nguyễn Thị D - Luật sư thực hiện hợp đồng Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên *(có mặt);*

***Bị hại:** Ông Phạm Văn O, sinh năm 1955; Địa chỉ: thôn Cá, xã C, huyễn V, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt*);

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:* Anh Giàng A D, sinh năm 2006; Địa chỉ: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La *(vắng mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A S ở bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La là đối tượng nghiện ma túy (loại Heroine). Khoảng 19 giờ ngày 12/02/2024, S đi xe khách từ xã T, huyện T, tỉnh B đến xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, S đi bộ khu vực lán ở của bố mẹ S ở ven đường sắt Hà- Hải thuộc thôn N, xã C mục đích dọn đồ đạc cho bố mẹ S. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi S đi qua khu vực của gia đình ông Phạm Văn O ở thôn C, xã C, huyện V thì phát hiện trong sân nhà ông O có dựng 01 chiếc xe đạp thể thao địa hình nhãn hiệu AXT 660 màu đen, do Trung Quốc sản xuất. Xung quanh không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. S liền trèo tường vào trong sân nhà ông O rồi đi đến gần chiếc xe đạp, sau đó dùng hai tay bê chiếc xe qua tường ra bên ngoài đường. Sau khi lấy được xe đạp, S đi xe vừa trộm cắp được đến khu vực đường tàu gần Dốc N, xã C ngủ. Đến khoảng 8 giờ ngày 13/02/2024, S đi chiếc xe trên đến phòng trọ của anh Giàng A D (là em ruột của S) hiện đang thuê phòng trọ ở thôn G, xã T, huyện T, tỉnh B rồi gửi chiếc xe trên tại phòng trọ của anh D. Anh D không biết chiếc xe trên là tài sản do S trộm cắp mà có nên đã đồng ý cho S gửi chiếc xe trên.

Sau khi sự việc xảy ra, ông O đã có đơn trình báo gửi đến Công an xã C. Sau đó S bị phát hiện. Ngày 19/02/2024 anh D tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Công an xã C. Cùng ngày Công an xã C đã thu giữ 01 file video có ghi lại hình ảnh của S thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe trên. Sau đó, Công an xã C đã bàn giao S và hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với S cho kết quả dương tính với Heroine.

Ngày 20/02/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện V có bản kết luận định giá số: 13/KL-HĐĐG kết luận: 01 chiếc xe đạp thể thao địa hình nhãn hiệu AXT 660 màu đen, do Trung Quốc sản xuất tại thời điểm ngày 12/02/2024 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Ngày 16/4/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên có bản kết luận số 95 kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Quá trình điều tra: Ngày 21/02/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông O chiếc xe đạp trên. Ông O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Giàng A D đã cho Giàng A S gửi chiếc xe đạp đã trộm cắp được của ông O nhưng không biết chiếc xe đạp là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh D.

Bị cáo Giàng A S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra S còn khai ngày 19/02/2024, S mua 01 gói ma túy (loại Heroin) của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ và sử dụng trái phép nên ngày 22/02/2024 Công an xã C ra Quyết định xử phạt hành chính đối với S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 57/CT - VKS, ngày 28/4/2024 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Giàng A S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Giàng A S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo S bà Nguyễn Thị D có ý kiến: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và tình tiết của vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đối với bị cáo S là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất, giúp bị cáo cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội và căn cứ vào điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo S tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của bị

hại ông Phạm Văn O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giáng A D, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 12/02/2024 tại gia đình ông Phạm Văn O ở thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Giàng A S đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt chiếc xe đạp thể thao địa hình nhãn hiệu AXT 660 màu đen, do Trung Quốc sản xuất trị giá 2.500.000 đồng của ông O, sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút, bí mật vi lén lút bí mật, chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp thể thao địa hình nhãn hiệu AXT 660 màu đen, do Trung Quốc sản xuất trị giá 2.500.000đồng của ông O, sau đó thì bị phát hiện. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Giàng A S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo có tiền án : Ngày 28/7/2022 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn O đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A S phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáng A S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại ông O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- T.H.A dân sự huyện V ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.